

Bản án số: 26/2024/HS-ST

Ngày: 27-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sinh

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Ngưu và ông Lê Đức Tuyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2000 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: **Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Ngọc T** và bà **Hà Thị G** (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh G tuyên phạt 2 năm tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 43/2023/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/3/2023, đến ngày 04/4/2023 thì tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **công an tỉnh G**. Có mặt.

Bị hại:* Anh **Nguyễn Văn N, sinh năm 2003; địa chỉ: **Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh **Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm 1998; địa chỉ: **Tổ dân phố G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Anh **Lê Bá Khánh T2**, sinh năm 2000; địa chỉ: **Làng G, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

- Anh **Nguyễn Đức H1**, sinh năm 2000; địa chỉ: **Làng G, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai**. Có mặt.

* *Người làm chứng:* Anh **Lê Xuân L**, sinh năm 1990; địa chỉ: **Thôn Q, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 25/3/2023, **Nguyễn Ngọc H** (sinh năm 2000, trú tại: **Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**) và **Nguyễn Văn Đ** (sinh năm 2002, trú tại: **Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai**) cùng làm nhân viên trong khu vui chơi trẻ em tại **C thuộc tổ dân phố G, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**. Do trong quá trình cùng làm thì **H, Đ** xảy ra mâu thuẫn. **Nguyễn Văn Đ** đã gọi điện thoại cho **Phạm Văn G1** (Sinh năm 2002), **Đào Ngọc L1** (sinh năm 2002) cùng trú tại **thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai** rủ đến công viên để giải quyết mâu thuẫn với **H**. Khi đến **L1** đưa cho **Đ** 01 (một) gậy kim loại 3 khúc, màu đen rồi đi về nhà. **Nguyễn Ngọc H** gọi điện thoại rủ **Huỳnh Đức T3** (sinh năm 2005), **Hoàng Huy L2** (sinh năm 2007), **Nguyễn Tấn T4** (sinh năm 2005), **Lê H2** (sinh năm 2005) cùng trú tại **thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**, **Nguyễn Đình T5** (Sinh năm: 2000, trú tại: **thôn Q, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai**) đến công viên để giải quyết mâu thuẫn với **Đ**.

Sau khi đánh nhau tại **C**, **Ngọc H** gọi điện thoại cho **Nguyễn Đức H1** (sinh năm 2000, trú tại: **Làng G, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai**) kể về việc mình bị đánh. Một lúc sau **Đức H1** cùng **Lê Bá Khánh T2** (sinh năm 2000) và **Lê Bá Tiến Đ1** (sinh ngày 23/5/2006), cùng trú tại: **Làng G, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai**) cũng đến. Tại đây, **Ngọc H** nhờ **Đức H1** lấy xe mô tô mà **Đức H1** để trên công viên Kpă KLong. Sau đó, **Ngọc H** điện thoại cho **Đình T5** thì biết được **Đình T5** đã về nhà nên khi **Đức H1** lấy xe mô tô cho **Ngọc H** xong thì **Ngọc H, Đức H1, T2, Đ1** đi đến nhà **Đình T5**. Tại nhà **Đình Thịnh** lúc này gồm có: **Đình Thịnh, Đức H1, Ngọc H, T2, Đ1, Hoàng Huy L2, Nguyễn Tấn T4**. Lúc sau có **Nguyễn Ngọc T1** (sinh năm 1998, trú tại: **Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai** - là anh ruột của **Ngọc H**) và **Trương V** (sinh năm 1997, trú tại: **Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai**) đến.

Sau khi **Đào Ngọc L1** về nhà thì **L1** điện thoại cho **Nguyễn Văn L3** (sinh năm 2002, trú tại: **Thôn F, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai**) để hỏi **L3** có biết **Nguyễn Ngọc H** không và nói: “*Tao bị dọa đánh*”, sau đó **L3** biết được **Nguyễn Ngọc H** đang ở gần kho “**Bùi Thị N1**” thuộc **thôn Q, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai** nên **L3** điện thoại cho **Nguyễn Văn T6** (sinh năm 2003, trú tại: **Thôn A, xã I, huyện C, Gia Lai**) rủ **T6** xuống kho “**Bùi Thị N1**” để giải quyết mâu thuẫn. Trong lúc **T6** đang nhậu tại quán “**Anh T**” thuộc **tổ dân phố E, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai** cùng với **Nguyễn Văn N** (sinh năm: 2003, trú tại: **Thôn M, thị trấn C, huyện C,**

tỉnh Gia Lai); Nguyễn Mạnh C (sinh năm: 2004, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai); Nguyễn Mạnh P (tên thường gọi “Quành”, sinh năm 2002, trú tại: Làng N, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai); Đỗ Duy M (sinh ngày: 23/5/2005, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai); Nguyễn Công D (sinh ngày: 09/11/2005, trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai); Phan Thành N2 (sinh ngày: 19/5/2007, trú tại: Thôn P, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai); Phan Ngọc T7 (sinh ngày: 02/5/2005, trú tại: Thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai); Nguyễn Tuấn N3 (sinh ngày: 28/4/2006, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai); Phạm Văn T8 (sinh ngày: 15/7/2006, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn C, huyện C, Gia Lai), Nguyễn Ngọc H3 (sinh ngày: 22/12/2007, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai) nên T6 rủ cả nhóm cùng đi. Sau đó nhóm của T6, N, C, P, M, D, N2 đến kho “Bùi Thị N1” thuộc thôn Q, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai thì gặp L3; còn N3, T8, T7, H3 bỏ về nhà. Tại đây, T6 hỏi L3 xuống giải quyết mâu thuẫn với ai, L3 nói: “Thằng Nguyễn H đánh Đào Ngọc L1 ở công viên” và đưa Facebook “Nguyễn H” xem có biết Nguyễn Hùng k. Sau đó, L3 gọi điện thoại cho Đào Ngọc L1 để hỏi L1 có xuống không, L1 nói: “Đang trên P, không về được, anh em về đi, mai gặp nói chuyện sau”. Nghe vậy, T6, N, C, P, M, D, N2, L3 đi về.

Trên đường đi về, N thấy nhà của Đình T5 có đông người nên N hỏi: “Có Nguyễn H ở đây không?”. Lúc này, Ngọc H nói: “Có tao, Nguyễn H đây”, rồi Ngọc H, T1, T2, Đức H1 nhặt gạch ở ngoài sân ném về phía nhóm của N. Lúc này, T6, P nhặt gạch ném lại về phía sân nhà Đình T5. N đi vào nhà Đình Thịnh hỏi nhóm H1 tại sao ném đá về nhóm N thì xảy ra mâu thuẫn với Ngọc H và Ngọc T1. Sau đó, C, T6, P thấy vậy cũng đi vào sân nhà Đình T5. Nguyễn Văn N cầm dao bấm bằng kim loại (chiều dài 10,5cm, cán dao dài 05cm, ốp nhựa ở hai bên, khi bấm lưỡi dao bật ra chiều dài tối đa 19,4cm, lưỡi dao có mũi nhọn) chạy đuổi nhóm của Ngọc H, Nguyễn Ngọc T1 chạy vào trong nhà còn C và Đức H1 giằng co gây ổng nước bên hông nhà. Ngọc T1 chạy lên phòng khách thì N đuổi theo đến đứng đối diện (hơi chéo) qua trái sát bên T1 rồi cầm dao bấm bằng tay trái đâm một nhát vào ngực trái T1 nên T1 dùng tay trái chụp giữ tay phải của N lại. N giằng tay ra khỏi T1 sau đó N bỏ chạy ra tới cửa bên hông nhà thì gặp Ngọc H nhặt 01 thanh kim loại kích thước (2,2 x 04 x 52) cm chạy vào trong nhà. Ngọc H cầm gậy kim loại bằng tay phải đứng phía sau bên trái của N đánh từ trên xuống dưới trúng 04 cái vào đầu của N rồi Ngọc H ném cây sắt tại chỗ cửa bên hông nhà rồi bỏ chạy lên phòng khách. Thấy N đứng 01 mình nên Lê Bá Khánh T2 chạy đến dùng khuỷu tay phải đánh 01 cái trúng vùng lưng của N rồi chạy xuống nhà bếp nấp. Lúc này, Nguyễn Ngọc T1 chạy ra đóng cửa bên hông nhà lại để ngăn N xông vào nhà, khi tay trái T1 đang cầm tay nắm cửa kéo vào thì N chạy đến đứng ở phía sau bên trái cầm con dao bấm bằng tay phải đâm 01 nhát trúng nách trái

của T1 rồi rút dao ra. Nguyễn Ngọc T1 thấy thanh kim loại kích thước (2,2 x 04 x 52) cm do Ngọc H bỏ lại trên nền nhà nên Ngọc T1 nhét cây sắt cầm ở tay trái nắp vào sát vách tường. Khi N xông vào nhà qua cửa bên hông thì trung dùng thanh kim loại đánh ngang qua nhiều lần để ngăn chặn N, trong đó có 01 nhát trúng khuỷu tay phải, 01 nhát trúng vai phải của N gây thương tích (tổng cộng 01%). Sau đó N bỏ chạy ra ngoài cùng cả nhóm đi về. Nguyễn Ngọc T1 bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh G, đến ngày 30/3/2023 thì xuất viện.

Ngày 25/3/2023, Nguyễn Ngọc H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường vụ án xảy ra tại nhà của anh Nguyễn Đình T5 thuộc thôn Q, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai. Tại hiện trường, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ các đồ vật tài liệu liên quan gồm: Thu giữ 01 lượng chất màu đỏ đã khô trên nền nhà bằng phương pháp cạo để phục vụ công tác giám định; 01 (một) thanh kim loại kích thước (2,2 x 04 x 52) cm; 01 (một) mũ lưỡi trai màu trắng và một số mảnh gạch vỡ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 177/KLTTCT - TTPY ngày 04/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận mức độ tổn hại sức khỏe của Nguyễn Văn N như sau:

“1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương phần mềm nằm dọc vùng giữa đỉnh trên chân tóc: 2%.
- 01 sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương trước trái: 1%.
- 01 sẹo vết thương phần mềm vùng giữa cằm: 1%.
- 01 vết thương phần mềm nằm ngang cằm trái: 1%.
- 01 vết thay đổi sắc tố da bờ ngoài trước cầu vai phải: 0,5%.
- 01 vết thay đổi sắc tố da mặt sau ngoài trên khuỷu tay phải: 0,5%

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn N tại thời điểm giám định là: 6% (Sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

+ Cơ chế hình thành vết thương: Do sự tác động trực tiếp.
+ Vật gây thương tích: Phù hợp với vật tày có cạnh. Vì vậy, vật do Cơ quan CSĐT Công an huyện C cung cấp là vật phù hợp có thể gây ra thương tích nêu trên”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐ ĐGTS ngày 18 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, kết luận như sau: “01 cánh cửa gỗ (B) được làm vào năm 2022, bị 01 vết nứt vỡ chạy dọc theo cánh cửa, kích thước (1,3 x 0,05)m, thời điểm định giá ngày 25/3/ 2023 là 967.000 đồng”.

Về Dân sự: Tại phiên tòa, bị hại khai gia đình bị hại có nhận 2.000.000 đồng từ gia đình bị cáo. Nay bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm về phần dân sự.

Về vật chứng: 01 thanh kim loại kích thước (2,2x04x52) cm.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-P2 ngày 29/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội: “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

*** Đối với các đối tượng khác có liên quan trong vụ án:**

- Đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Nguyễn Ngọc T1:

Sau khi nhìn thấy trên tay của N cầm dao đi vào nhà T5 thì T1 nói với cả nhóm “Chạy đi, nó cầm dao kìa”. Lúc này, T1 chạy vào trong nhà rồi chạy lên phòng khách thì bị N cầm dao đuổi theo, tại phòng khách, N cầm dao bấm bằng tay trái đâm một nhát vào ngực trái của T1 thì T1 dùng tay trái chụp giữ tay phải cầm dao của N lại, N giằng tay ra khỏi tay T1 rồi N bỏ chạy ra gần tới cửa bên hông nhà. Thấy N bỏ chạy nên T1 đi theo hướng cửa bên hông nhà để đóng cửa lại, tay trái T1 đang cầm tay nắm cánh cửa để kéo vào thì N cầm dao bấm bằng tay phải đâm 01 nhát trúng nách trái của T1. Nguyễn Ngọc T1 nhìn thấy thanh kim loại kích thước (2,2 x 04 x 52)cm trên nền nhà nên nhặt thanh kim loại này cầm bằng tay trái nấp vào sát vách tường, khi N tiếp tục cầm dao xông vào nhà qua cửa bên hông thì T1 dùng cây sắt đánh ngang qua nhiều lần để phòng vệ, ngăn chặn N xông vào đâm, trong đó có một nhát trúng khuỷu tay phải, một nhát trúng vai phải của N. Kết quả giám định 02 thương tích ở tay và vai Nhật là 01%. Hành vi của Nguyễn Ngọc T1 dùng thanh kim loại là hung khí nguy hiểm đánh trúng vào tay và vai Nguyễn Văn N, hậu quả làm N bị tổng cộng thương tích 01% là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, hành vi này của T1 là chống trả cần thiết để ngăn chặn hành vi của N và thương tích T1 gây ra cho N chỉ 01% nên hành vi trên của T1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo khoản 1 Điều 136 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với hành vi Gây rối trật tự công cộng của Lê Bá Khánh T2 và Nguyễn Đức H1: Quá trình xảy ra vụ án, T2 và Đức H1 đã dùng gạch ném về phía nhóm của N nhưng không gây thương tích cho ai, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. T2 và Đức H1 không có mâu thuẫn, không bàn bạc, không tham gia, không có hành động hô hào hay giúp sức gì cho Nguyễn Ngọc H và Nguyễn Ngọc T1. Mặt khác, sự việc trên diễn ra trong khoảng thời gian ngắn,

không gây dư luận xấu tại địa phương, không làm ảnh hưởng đến việc sinh hoạt của quần chúng nhân dân. Ngoài hành vi trên, khi thấy **N** đứng ở đường luồn trong nhà **T5** thì **T2** đã chạy đến dùng cùi chỏ đánh vào vùng lưng **Nguyễn Văn N** nhưng không gây thương tích gì cho **N**. Hành vi của **T2** độc lập với hành vi của **H** và **T1** nên không đồng phạm. Do đó, hành vi gây rối trật tự công cộng của **Lê Bá Khánh T2** và **Nguyễn Đức H1** chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự về tội gây rối trật tự công cộng.

Do vậy, ngày 29/12/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** có Công văn số: 3631/CV-CSHS, đề nghị Trưởng **Công an huyện C**, tỉnh Gia Lai xử lý vi phạm hành chính đối với: **Nguyễn Ngọc T1** về hành vi Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP; Xử lý vi phạm hành chính đối với **Lê Bá Khánh T2** và **Nguyễn Đức H1** về hành vi Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính Phủ. Việc đề nghị xử lý hành chính đối với **Nguyễn Ngọc T1**, **Lê Bá Khánh T2** và **Nguyễn Đức H1** là có căn cứ.

- Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản của gia đình anh **Nguyễn Đình L4** và chị **Phạm Thị N4** là 01 cánh cửa gỗ (**B**) được làm vào năm 2022, bị 01 vết nứt vỡ chạy dọc theo cánh cửa, kích thước (1,3 x 0,05)m, thời điểm định giá ngày 25/3/2023 có giá trị bị thiệt hại là 967.000 đồng, nhưng gia đình anh **L4**, chị **N4** không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được đối tượng làm hư hỏng tài sản trên là ai nên chưa có căn cứ xử lý.

2. Diễn biến phiên tòa:

- Bị cáo **Nguyễn Ngọc H** khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội “*Giết người*”;

+ Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H** mức án từ 5 (năm) năm đến 6 (sáu) năm tù.

+ Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

+ Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại kích thước (2,2x04x52cm).

+ Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại có ý kiến: Tại phiên tòa khai, đã nhận bồi thường 2.000.000 đồng, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố giải quyết vụ án các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự, không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định các cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

K 22 giờ ngày 25/4/2023, xuất phát từ việc Đào Ngọc L1 kể về mâu thuẫn đánh nhau trước đó giữa nhóm của Nguyễn Ngọc H và nhóm của L1 và bị H dọa đánh nên nhóm của N muốn tìm H để giải quyết mâu thuẫn. Trên đường về, khi đi qua nhà của Nguyễn Đình T5 ở thôn Q, xã D, huyện C, tỉnh Gia Lai, thấy đông người nên nhóm N đã dừng lại để hỏi tìm Nguyễn H. Tại đây, hai nhóm xảy ra mâu thuẫn, giữa N với H và T1 xảy ra xô xát đánh nhau, khi Nguyễn Văn N dùng dao bấm bằng kim loại, chạy đuổi nhóm của Ngọc H thì Ngọc H đã dùng thanh kim loại kích thước (2,2x04x52)cm đánh trúng vùng đầu Nguyễn Văn N 04 nhát, tỷ lệ thương tích là 05%.

Xét thấy, hành vi của bị cáo H là rất nguy hiểm, dùng thanh kim loại kích thước (2,2x04x52)cm là hung khí nguy hiểm đánh 4 nhát vào vùng đầu là nơi trọng yếu của cơ thể, đe dọa tính mạng người bị hại, nên đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, đe dọa thiệt hại tính mạng và xâm phạm sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát, mức độ không cao, không quyết liệt.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

- Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại và được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; bị hại cũng có một phần lỗi. Nên áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt về hậu quả nên được áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy hung khí là 01 thanh kim loại kích thước (2,2x04x52) cm.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của **Nguyễn Ngọc T1**: Khi bị **N** cầm dao bấm bằng tay phải đâm 01 nhát trúng nách trái của **T1**. **Nguyễn Ngọc T1** nhìn thấy **T9** (2,2x04x52)cm trên nền nhà đánh ngang qua nhiều lần để phòng vệ, có một nhát trúng khuỷu tay phải, một nhát trúng vai phải của **N**. Tuy nhiên, hành vi này của **T1** là chống trả cần thiết để ngăn chặn hành vi của **N**, gây thương tích 01% , nên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đối với hành vi của **Lê Bá Khánh T2** và **Nguyễn Đức H1** dùng gạch ném về phía nhóm của **N**, bị cáo **T2** đã chạy đến dùng cùi chỏ đánh vào vùng lưng **Nguyễn Văn N**. Nhưng **T2** và **Đức H1** không gây thương tích cho ai, không bàn bạc, hô hào kích động hay giúp sức cho bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội. Hành vi của **T2** và **Đức H1** độc lập với hành vi của bị cáo **H1**, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ngày 29/12/2023 Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh G** ban hành Công văn số: 3631/CV-CSHS, đề nghị Trưởng **Công an huyện C**, tỉnh Gia Lai xử lý vi phạm hành chính đối với: **Nguyễn Ngọc T1**, **Lê Bá Khánh T2** và **Nguyễn Đức H1** là phù hợp.

- Đối với hành vi làm hư hỏng tài sản của gia đình anh **Nguyễn Đình L4** và chị **Phạm Thị N4** là 01 cánh cửa gỗ (**B**) có giá trị bị thiệt hại là 967.000 đồng, nhưng gia đình anh **L4**, chị **N4** không có yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được đối tượng làm hư hỏng tài sản trên là ai nên chưa có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh G** sẽ tiếp tục đấu tranh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Về các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 56 của Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phạm tội “Giết người”.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc H 05 (Năm) năm tù.**

- Tổng hợp với hình phạt 2 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 43/2023/HS-ST ngày 21/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 79/2023/QĐ-CA ngày 23/10/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Chư Sê) với hình phạt của Bản án này, buộc bị cáo **Nguyễn Ngọc H** phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là **07 (bảy) năm tù**; thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2023.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại kích thước (2,2x04x52)cm.

(Đặc điểm ghi tại biên bản bàn giao vật chứng số 69/2024 lập ngày 27/02/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện KSND tỉnh Gia lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Sinh